



Mai Tôi Về

Nguyễn Đông Giang, K19

Mai tôi về quê hương nắng ấm
Câu hát đưa tình tròn giọng Quảng Nam
Đường làng vui giọng người xuôi ngược
Phân trâu bò ngai ngái hương lan

*Mai tôi về quê Cha đất Mẹ
Cầm phấn giảng bài cho lũ trẻ thơ
Ngày còn lại xin đi gánh đất
Đắp trăm đường vào giấc ngủ mơ*

Mai tôi về nơi tôi khôn lớn
Cho tôi nhìn bao nỗi thương yêu
Sáng tối trưa nghe tiếng gà cục tác
Đời bình yên trứng ấp nở nhiều

*Mai tôi về bờ tre ruộng lúa
Nhìn mặt trời lên, mặt trời lặn mỗi chiều
Mưa nắng mấy mùa đời tôi chẳng thiếu
Những tiếng cười chan chứa thương yêu*

Mai tôi về quê Cha đất Mẹ
Con chó, con mèo đủ giấc ngủ say
Đời quá vui rồi, tôi xin quên hết
Quên cả chính mình, còn mỗi một tay./.

Đà-Nẵng 1972

LỜI CHIA TAY MUỘN

Trần Châu Giang, K22

Vài năm trước ghé về CALI, ngồi ăn sáng cùng vài người bạn, KIỀU CÔNG CỤ nói với tôi,

- “Nếu mày có rảnh, ghé thăm thằng XUÂN, nó tội nghiệp lắm.”

Lần đó tôi lỗi hẹn. Vài tháng trước khi XUÂN mất, có dịp và nhờ sự giúp đỡ của CỤ, tôi đã ghé thăm XUÂN, không phải căn nhà mà tôi vẫn thường ghé thăm thửa trước. XUÂN nằm co quắt trên chiếc giường nhỏ, ngay cửa ra vào, trên lầu hai của một căn chung cư. Người con dâu mở cửa cho chúng tôi vào. XUÂN mở mắt nhìn chúng tôi, ánh mắt không vui, cũng không buồn, miệng mấp máy gì đó, không ai nghe rõ. Nhìn XUÂN gầy yếu, nét mặt ít thay đổi, đôi chân khẳng khiu hiện lên dưới lớp chăn mỏng. Gia đình người con trai, ở chung nhà để phụ giúp XUÂN những việc thiết yếu. Chúng tôi nói chuyện cùng người con trai để biết thêm tình trạng của XUÂN. Khi xong câu chuyện, tôi quay lại thì XUÂN đã nhắm mắt, và trôi vào tình trạng thức ngủ. Lúc ra về, CỤ nói với tôi,

- “Chân nó không còn duỗi ra được nữa.”

Trên đường trở về nơi tạm trú, tôi nghĩ về XUÂN.

TRẦN VĂN XUÂN và tôi, trong suốt hai năm ở quân trường, ở chung một đại đội. Ngay khi còn ở ngoài dân sự, XUÂN đã am hiểu và xử dụng thuần thục một số nhạc cụ cổ truyền. Trong đêm văn nghệ, sau khi gắn alpha, XUÂN đã xuất hiện với cây đàn cò trên sân khấu phạn xá. Từ đó, anh có biệt danh XUÂN ĐỜN CÒ.

Có lẽ cũng giống các khóa đàn anh, năm đầu trong quân trường, một con mắt phải dùng dè chừng các niên trưởng, vì vậy các SVSQ ít bộc lộ những cá tính của mình. Nhưng khi thoát khỏi sự ràng buộc thì cá tính của mỗi người được thể hiện một cách rõ nét. Riêng với XUÂN, cây đòn cò đã không thể gỡ ra được, vì vậy ít người chú ý đến đặc điểm khác của XUÂN. Đó là, miệng của XUÂN lúc nào cũng có vẻ như cà rơn, nhưng vô hại, và khiến mọi việc trở nên bình thường. Chắc chắn một số người trong đại đội không thể không nhớ tới XUÂN, khi một vài lần học văn hoá. Gần tới giờ về, XUÂN băng quơ, “Sớm bữa, thầy ơi!” Dù thầy giáo có lúc bất ngờ, nhưng mọi căng thẳng bỗng chốc tiêu tan.

Đằng sau những bề ngoài ấy, XUÂN là con người khác. Trưởng thành từ trong nôi của một gia đình miền Bắc đầy lễ nghi và tập tục, và do am hiểu về nhạc cụ cổ truyền, XUÂN thường được mời tham dự vào các đám hiếu-hỷ, nơi mà nghi lễ được tuân theo một cách chặt chẽ. Điều này đã ảnh hưởng đến XUÂN. Tôi đã từng chứng kiến, vào một dịp Tết, mấy đứa họp nhau đi chúc Tết, XUÂN đã thay mặt cả đám đứng ra trình trong chúc tết chủ nhà. Một lần về CALI tình cờ gặp XUÂN ở chợ ABC, bạn bè lâu ngày gặp nhau mừng rỡ, XUÂN bảo tôi,

- “Để tao kêu thêm mấy đứa nữa đến tao ăn cơm, vào trưa mai.”

Tôi nói,

- “Tao sẽ mua một cái gì đến. Mà muốn tao mua cái gì?”

XUÂN không do dự,

- “Cái gì cũng có rồi, nhưng tùy mày.”

Thường bạn bè lâu ngày gặp nhau, ăn uống nghi lễ chỉ là phụ, chính yếu là cùng nhau ôn lại kỷ niệm, và đùa vui. Khi chúng tôi đến nhà, bàn ghế được bày biện. Trước mỗi chỗ ngồi, bát đĩa, li chén được sắp xếp đầu ra đó. Ngay cả chiếc khăn ăn bằng giấy cũng gấp xếp cẩn thận. Đây chính là những gì rơi rớt lại từ những nghi lễ của một gia đình miền Bắc - bày

biện, sang cả.

Có lẽ, điều tôi thường nghĩ về XUÂN, là ở đám tang đưa người bạn cùng khóa NGUYỄN CHI MAI về nơi an nghỉ cuối cùng. **Đi giữa một SAIGON ngổn ngang những đổ vỡ và chia ly, XUÂN với cây đờn cò đã trình diễn bản VÕ BỊ HÀNH KHÚC. Với mỗi SVSQ, bản nhạc này là quen thuộc, nhưng trong mỗi hoàn cảnh bản nhạc mang ý nghĩa và tạo ra những sức sống khác nhau. Trong những năm tháng không còn thấy tương lai ấy, nó đã như một liều thuốc xoa dịu những vết thương, cổ vũ bạn bè. XUÂN không hề nói ra ý nghĩ của mình; nhưng từ hành động, ta có thể nhìn được bề sâu của một tâm lòng.**



SVSQ Trần Văn Xuân, 1966

Đôi chân khăng khiu cơ quắp của XUÂN hằn lên dưới lớp chân mỏng ám ảnh tôi. Đôi chân ấy đã từng cùng với Tiểu Đoàn 38 rồi 30 Biệt Động Quân vào chiến khu D, về TÂY NINH, qua KREK. Đôi chân ấy đã đứng trên mặt trận Tây Nam ĐÔNG HÀ, và MỸ CHÁNH. Rồi cùng với nổi bất hạnh chung, cũng đôi chân ấy, có lúc không dày dẻ phải leo đèo vượt suối, với tre nứa trĩu nặng trên lưng, trong rét mướt của núi rừng miền thượng du đất Bắc. Sao bây giờ, khi đã bớt được chút lo nghĩ đời thường, XUÂN lại phải nằm một chỗ. Cuộc sống có bất công lắm không?

Thời gian sau tôi nghe tin XUÂN mất. Một số bạn bè mừng cho XUÂN, đỡ phải chịu đựng những đau đớn do bệnh tật. Nhưng nghĩ lại một con người với 70 năm với biết bao buồn vui sướng khổ, sao nay chỉ còn lại một nắm tro trong chiếc bình nhỏ?

Mấy năm trước, tôi có tham dự một buổi lễ đưa tro cốt của một cụ bà, từng quen biết với gia đình ở CALI, ra biển. Buổi lễ do chùa BẢO QUANG tổ chức. Nhà chùa thuê một con tàu nhỏ, thiết trí bàn thờ. Phía trên cùng là hình ảnh tôn giáo, phía dưới đặt các hũ tro cốt của thân nhân những người tham dự. Các vị sư thay nhau tụng niệm, xuôi theo dòng sông hướng ra biển. Trên bờ là những căn nhà xinh đẹp của những người giàu có, những du thuyền to nhỏ san sát neo cột phía trước. Lòng chợt nghĩ, nếu trong đời sống này có một nơi gọi là thiên đường, thì chính là nơi đây. Con tàu này đang đi qua một thiên đường có thực để đưa những người quá cố tìm về một thiên đường trong mơ ước.

Khi con tàu đã ra đủ xa, là nghi lễ cuối cùng. Từng gia đình dùng một sợi giây mang từ nhà, nhẹ nhàng thả các bình đựng tro cốt xuống nước, nhìn những chiếc bình dập dình theo sóng nước trôi về phía sau con tàu, rồi từ từ chìm khuất trong biển cả mênh mông. Cả gia đình người bạn tôi từ lớn, tới bé nước mắt đầm đìa. Tro cốt của XUÂN rồi sẽ về đâu? Nhưng chắc chắn XUÂN đang chìm sâu vào vùng lãng quên của bè bạn.

Hồi tháng 9 vừa qua, tôi có xem đủ 10 tập trên đài PBS cuốn phim tài liệu VIETNAM WAR. Xem rồi, một nỗi buồn tràn ngập trong lòng. Càng đau xót hơn với những người đã từng đổ mồ hôi, và xương máu ngoài chiến trường khi nghe một một cựu binh MỸ trong phim nói họ chọn sai phía. Lòng tôi tự hỏi, nếu họ chọn phía BẮC để chiến đấu thì họ đến VIỆT NAM làm gì? Nhưng có lẽ ý chính là họ đã đánh giá tập thể chúng ta tầm thường.

Mùa Đông năm 1965, gần 300 người trai trẻ từ khắp miền đất nước, bước qua cổng NAM QUAN, giữa tiếng trống kèn với những khúc nhạc quân hành. Chưa tới 10 năm sau, một phần ba đã hy sinh trên khắp bốn vùng chiến thuật. Đã mất biết bao những con người ưu tú! Nay ĐẶNG VĂN LỢI nằm lại nơi đâu trong vùng A SHAU, A LƯỚI? NGUYỄN TRI NAM thân xác trôi dạt về đâu trong vùng ĐÀ NẴNG? Người

vợ trẻ của NAM, không con cái vẫn ở vậy, nay già yếu bệnh tật, thui thủi một mình. Rồi sẽ tới phiên những người còn lại tuân tự theo con đường mà XUÂN mới đi qua!

Thế hệ chúng ta sống giữa một giai đoạn bi thương của lịch sử đất nước. Ký ức của mỗi người là một phần của lịch sử đang lạt phai theo với tuổi già. Chúng ta nghĩ gì, khi các thế hệ mai sau tìm hiểu về cha, ông của mình khi phải tham chiếu tài liệu như VIETNAM WAR? Có lẽ, những ngày tháng ấy rồi cũng như XUÂN, đã mang theo mình những ngày tháng từng ở AN LỘC, ĐÔNG HÀ...

Tôi có dịp đi qua vài nơi trên đất MỸ. Có những nghĩa trang được thiết trí dọc theo các sườn đồi, với thảm cỏ xanh mát mắt, đẹp như tranh. Nhưng tôi tin rằng mai này khi nằm xuống, bạn bè dù có ai may mắn được nằm ở những nơi như vậy, thì phần “hồn là tinh anh”, vẫn không thôi khắc khoải nhìn về quê nhà, nơi mà hầu như mọi nơi đều có chút ít máu xương đồng đội.

Vĩnh biệt TRẦN VĂN XUÂN, Trung Đội 13, Đại Đội E22.





Tùy

Áu Tim, K26/1

Một lần khép nép – chào biệt mẹ cha – phận con là gái –
như hạt mưa sa

Một lần e lệ – bước lên xe hoa – khép trang nhật ký – thôi
giòng viễn mơ

Thôi chẵn gói lẻ – gửi lại giường xưa – ủ giùm cho nhé –
hương đào ngây thơ

Thôi bàn học cũ – sách vở từng năm – nhớ người tóc xoã –
ôn bài dưới trăng

Gửi khu vườn nhỏ – ngày tháng nô đùa – chân chim khuyên
nhảy – dưới tàng lá thưa

Gửi khu vườn nhỏ – những dáng thường qua – dấu chân lưu
luyến – giòng mắt mong chờ

Gửi khu vườn nhỏ – những thoáng say mơ – của mùa e ấp
– sen ngó đào tơ

Long lanh ngán lệ – điểm má xuân thì – hương trinh rờn
rợn – tà áo vu quy

Một lần khép nép – chào biệt mẹ cha – một lần e lệ – bước
lên xe hoa – là thôi là tất – tiếng hát ngây thơ – từ lòng sen
ngó – từ nụ đào tơ

Gót hài hôn lễ – đưa bước xa nhà – theo câu phận gái – như
hạt mưa sa...

Bài Thơ Vu Quy của thi sĩ Tuệ Mai trong tập thơ **Bay Nghiêng Dòng Đời** được xuất bản năm 1971. Tập thơ này được các cô nữ sinh trong đó có tôi nâng niu truyền đọc, nắn nót chép xuống vở cho dù đã có bản in, đôi khi viết bằng bút chì đôi câu trên mặt bàn học trong những khi thầy giảng toán trên bảng. Trò mộng ngoài cửa lớp nghĩ đến ngày khép trang nhật ký. Cái thuở xa xưa ấy, “áo mặc không qua khỏi đầu” “cha mẹ

đặt đầu con ngồi đây” nghĩ lại sao thấy “rờn rợn tà áo vu quy” thật. Nghe Julie Quang hát lại càng thêm sợ cho dù khi ấy thập niên 70 mình hát đàn líu lo, để bị bà nội mắng là “con gái hư”. Chỉ hát thể thôi đã là con gái hư. Lạ thật!

Hôm nay, nghĩ đến chuyện xưa, nhìn lại chuyện tuần vừa qua ngày thứ Bảy – 15 tháng 7 năm 2017, ngày cô Út vu quy lòng vẫn còn bồi hồi. Toàn bộ đám cưới của con chỉ có cái bảng “Vu Quy” và ba chiếc áo dài là còn chút quê nhà. Toàn lễ cưới đều theo ý của con, không còn việc đón nhà trai – bung mâm quả vào trình gia tiên – lễ xuất giá, vân vân và vân vân nữa. Con rẻ cũng chiều ý mình tìm cho ra bảng “Vu Quy” rồi hỏi, “What does it mean?”

Giải thích cho con chữ đầu có nghĩa là “go” chữ sau có nghĩa là “to your house”. Anh chàng cười hỏi lại “Really!” Thật hay không thật chính mình cũng không rõ. Bây giờ, cụ Gu Gô cho câu trả lời thế này: *Hai chữ “vu quy” có trong “Thi Kinh”*. Tìm cho ra “Thi Kinh” để đọc hẳn chính mình cũng không biết đọc mà chớ, vì toàn là chữ ngoằn ngoèo, giun rần. Chỉ biết là ngày xưa nhà nào có treo bảng là nhà đó gả con gái sang nhà người khác, sau đó trong xóm sẽ vắng một cô, hay là sau đó có thêm một anh chàng vào nhà đó ở. Thuở ấy, nhà không có treo bảng “Vu Quy” báo cho làng xóm biết con gái đi lấy chồng, mà sau đó cô nàng ẩm con về nhà mẹ là thế nào cũng bị dè bị bêu: “Con gái hư, không chồng có con!”

Khu vườn con muốn để tổ chức đám cưới đẹp quá. Hoa ơi là hoa, góc này hoa cúc góc kia hoa chi lạ chẳng biết tên mà kêu, hương thơm ngào ngạt. Ai cũng lang thang đi chụp hình sau buổi lễ đơn giản có sự chứng kiến của hai bên cha mẹ, họ hàng ruột thịt. Bạn bè cũng phải thật thân mới “được” dự. Cái bảng treo lên xong chụp vội cái hình, muốn tìm họ hàng để chụp chung một tấm cũng không được nên mình treo lên rồi mình lại leo lên tháo xuống. Nào áo đầm dài phủ gót, nào đôi guốc cao cao, đúng là “không bình thường.” Ngày xưa còn sợ bị chê là nhà có con gái hư, bây giờ có ai biết ai vào ai cơ chứ.

Mà con gái nó lớn hơn ba mươi tuổi, có sự nghiệp rồi muốn gì tự mua tự sắm. Đâu có như xưa, mới “tuổi trăng rằm” chưa xong trung học đã “bị” gả cho khuất mắt, để trong nhà như có hũ mắm không biết khi nào bị ung, bị nổ. Ôi! Làm thân con gái hương đào, ngây thơ có biết chi đâu đã vội thành thiếu phụ. Khô ghê chưa!

Các cô sống tại Mỹ, được sinh ra, hay được sang định cư cùng cha mẹ trong các chương trình HO, sau khi gia đình trải qua bao biến cố sinh từ sau năm 1975, cha đi tù mẹ vất vả long đong thân cò nuôi chồng nuôi con có người còn phải chăm sóc cha mẹ chồng. Làm sao các cô hiểu nổi nỗi lòng người phụ nữ thời ấy. Muốn có áo cưới, muốn có bảng vu quy treo trước cửa nhà không dễ chút nào cả. Trên một đất nước bị chia cắt Nam Bắc, chiến tranh liên lỷ hết năm này sang năm khác, hiếm khi có thanh bình để nam nữ cùng hát khúc hoan ca. Thanh niên, tự nguyện hiến thân quên mình vì nước, để lại bao thiếu nữ đang ôm ấp giấc mộng Vu Quy, bỏ khu vườn nhỏ quăng đời thơ ngây! Lại thêm bão lầy phải lầy, bão bỏ phải bỏ. Nghe nhạc thời ấy đủ biết bao mối tình oan trái, “*Bao năm qua em trở thành thiếu phụ - ngồi ru con đong đưa vông buồn*”. Khi gặp chàng trở về từ chiến trường, nét oai hùng thay cho khuôn mặt thư sinh thời đi học. Ngày xưa các cô “bị” lấy chồng khoảng tuổi trăng tròn 16. Thương sao quá là thương!

Đám cưới bây giờ các cô cậu cũng đã thay đổi hình thức. Họ đã trưởng thành, đã có sự nghiệp vững chắc, nên chuyện cha mẹ hai bên mời bạn bè của cha mẹ không còn thực hiện được nữa, nếu không có sự chấp thuận của con. Nghe ra có vẻ như gặp phường “nghịch tử”, nhưng nghĩ lại chúng nó làm đúng:

- “Ông a, đừng mắng con tội nghiệp. Ngày xưa xem phim Love Story, tôi ao ước đám cưới mình đơn giản như trong phim, chung quanh là bạn bè thân của mình, cô dâu chú rể nắm tay nhau, nhìn vào mắt nhau nói lời thề hứa, không bị thay quần áo xoành xoạch, không bị ông chụp hình kéo mình

bắt đứng bên này bảo đứng bên kia! Đấy ông xem, lần nào đi đám cưới mà mình không khổ vì xếp hàng rồng rắn chụp hình với cô dâu, chú rể trước khi vào nhà hàng kia chứ. Tiệc nhỏ hai trăm người, tính ít thôi 100 lần chụp hình. Dù là 1 phút thôi cũng là bao nhiêu giờ, chưa tính các bà điệu giống tôi phải tháo áo khoác, khoe áo dạ hội hở vai, v.v.!”

- “Bà nói nhưc đầu quá. Bảo nó làm sao đó thì làm, tôi



Tác giả trong ngày tổ chức lễ “Vu Quy” cho cô con gái út.

không thềm dính vào!”

Thế là:

Cô Út nhà này tự vẽ thiệp cưới, tự cắm hoa, tự làm. Bao nhiêu việc linh kinh cùng ba cô bạn gái thân từ thời tiểu học, hí hoáy đủ chuyện cho cái ngày tự cô nàng chấp nhận đi lấy chồng đúng nghĩa, “I do!” Dĩ nhiên cô cũng tự mình tìm ra người phối ngẫu, không có chuyện mẹ cha dính líu vào. Thú thật là cha mẹ cũng có vài lần ráng dính líu vào đời sống của con, bằng cách rử rỉ rừ rì:

“Anh... con của bác... bạn của ba mẹ, con đã chơi với anh từ bé, nhớ không? Hai bác yêu con như ba mẹ yêu con. Thế nào con cũng hạnh phúc, không sợ bị cảnh mẹ chồng con dâu...!”

Thế là bị cắt ngang ngay tích tặc:

- “We are close friend - I treat him like my cousin. What r u talking about, mum?”

Lúc nào cần diễn tả chính xác ý mình là cô Út phải dùng ngoại ngữ thế đấy, với đôi mắt mở to nhìn thẳng vào mắt người đối diện một cách tự tin. Người đối diện biết không nên lập lại lần nữa, chỉ vô ích mà thôi.

Thế mẹ của cô dâu phải làm gì nhỉ? Bắt đầu cách đây đúng 15 năm là đám cưới của cô lớn, đầy đủ lễ nghi đám hỏi trước, đến rước dâu – xuất giá về nhà chồng, sau đó sang nhà thờ cử hành hôn lễ, chiều tối đến nhà hàng đãi đúng 12 món. Cô Út nói:

- “Đám cưới của con không làm như vậy, mệt quá lại không vui!”

Mẹ ù ngay vì quả là quá mệt. Hai chị em không hẹn mà ngày cưới trùng nhau, chỉ khác là đám cưới khác hẳn, không có 12 món, không có mâm đồ heo quay, xôi gấc gà luộc, không có rót trà mời ông bà cha mẹ, chỉ có không gian chim hót, đàn hạc rải nhẹ nhàng. Trước đó vài ngày, mẹ của cô dâu nấu nướng liên tục vì họ hàng ruột thịt về dự đám cưới. Nhà đầy khách, vui oi là vui. Một ngày trước, nhà thơm mùi hoa mùi lá. Tối trước ngày cưới, hoa kết xong. Sau đó là phần của mẹ. Làm sao mang hết tất cả mọi thứ đến địa điểm, con đã chọn, mà không bị hư hỏng, nhất là cái bánh cưới trang trí bằng bơ trong ngày nóng như thiêu hơn 100 độ F.

Tạ ơn Chúa! Mọi việc hoàn tất trang trọng, thanh thoát tiếng đàn hạc nhẹ nhàng trong khu vườn đầy hoa lá, chim hót líu lo. Ngay lúc cô dâu bước ra, mấy chú quạ ghen tị ngoáp miệng kêu, to oi là to. Ở Việt Nam thế nào cũng có người giảng điềm lành dữ.

Điều đặc biệt là cô Út cảm ơn bằng tiếng Việt, bỏ công ba mẹ chở đi học tiếng Việt bao nhiêu năm. Chúa chúc phúc cho hai con, cho dù con gái bây giờ không

giống cô gái ngày xưa phải nức nở khóc xuất giá, không biết tương lai về đâu, phải lệ thuộc vào nhà chồng từ miếng ăn, cái mặc. Ngược lại, bây giờ các chú rể hay khóc khi nói lời thề hứa cùng cô dâu, chắc chắn vì quá mừng rỡ khi nắm chặt được tay nàng, không sợ nàng bay đi mất.

Ngày xưa tùy cha mẹ, có chồng tùy chồng, nay tùy con cho trọn đạo phụ nữ Việt Nam.

tháng 7 - 2017

Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

*Thân tặng Tammy Huỳnh Ngọc Thủy, Tổng Đoàn Trưởng
Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.*

Phạm Kim Khôi, K19

Thế hệ cha anh lý tưởng đầu
Hy sinh phục vụ đã từ lâu
Con em nối tiếp nuôi truyền thống
Võ Bị danh ngời sáng mãi sau

*Tuổi trẻ Việt Nam luôn sẵn sàng
Gặp khi hữu sự quyết tâm đem
Khả năng thiện chí ra tìm cách
Cứu trợ người lâm cảnh khó khăn*

Tuổi trẻ Việt Nam đầy nghĩa tình
Sống không chỉ biết sống cho mình
Hân hoan mở rộng lòng nhân ái
Thành tích ghi đều những bước nhanh

*Thế hệ hai niềm hãnh diện chung
Của cha anh Võ Bị xưa từng
Hy sinh phục vụ nay mừng thấy
Xứng đáng con em giữa cộng đồng*

